

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2023/HS-ST
Ngày: 10- 11 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Hoàn

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải- Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023, đối với:

- **Bị cáo:** Phạm Văn T, sinh năm 1986 tại quận ĐS, thành phố Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Số 2459/28/16 PTH, phường 7, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 79/1 LTR, phường TA, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị D; có vợ và có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; danh bản, chỉ bản số 285 do Công an huyện ĐP lập ngày 26/7/2023; tạm giữ từ ngày 19/7/2023 đến ngày 26/7/2023, tạm giam: Không; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Phan Đình Th, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn T, xã TT, huyện PT, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 ngày 17/02/2022 tại quán cà phê Q5 ở khu ĐĐ, xã SP, huyện ĐP, thành phố Hà Nội, anh Phan Đình Th sử dụng tài khoản cá nhân số 1903.4446.1730.17 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (viết

tất là Techcombank) chuyển 300.000.000 đồng đến số tài khoản 0933.333.999.999 mở tại Ngân hàng Cổ phần Quân đội (viết tắt là MB) của anh Th. Do sơ suất, anh Th đã chuyển số tiền trên vào số tài khoản 0933.333.999.99 mở tại Ngân hàng Cổ phần quân đội là số tài khoản cá nhân của Phạm Văn T. Sau khi phát hiện ra đã chuyển nhầm số tài khoản, anh Th tiếp tục chuyển số tiền 50.000 đồng đến số tài khoản của T kèm theo nội dung “A oi em chuyen nham a chuyen lai giu p e 0981854444” với mục đích để T liên lạc lại với anh Th qua điện thoại. Do không nhận được phản hồi nên anh Th chuyển tiếp số tiền 50.000 đồng kèm nội dung “So dt cua em 0981854444” nhưng vẫn không có người liên lạc lại. Khi biết tài khoản của mình có số tiền 300.000.000 đồng do người khác chuyển nhầm, Từ 20h34 phút đến 21h04 cùng ngày 17/02/2022, T thực hiện lệnh chuyển toàn bộ số tiền sang số tài khoản 060135699945 của mình mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín (Sacombank). Sau đó, liên tục trong các ngày 18, 19, 21, 22/02/2022 và 26/02/2022, T đã rút toàn bộ số tiền trên tại cây ATM và tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Sau nhiều lần tìm cách liên hệ và thông qua ngân hàng thông báo đến Phạm Văn T nhưng đều không nhận được phản hồi để lấy lại số tiền 300.000.000 đồng nên ngày 29/3/2022, anh Phan Đình Th đã trình báo sự việc đến Công an huyện ĐP.

Ngày 24/8/2022, Công an Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh nhận ủy thác từ Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐP đã thông báo cho Phạm Văn T biết anh Th là chủ sở hữu số tiền 300.000.000 đồng mà T nhận được ngày 17/02/2022 và yêu cầu T phải chuyển trả cho anh Th toàn bộ số tiền. Đến ngày 29/10/2022, T mới chuyển trả cho anh Th 30.000.000 đồng rồi không chuyển trả nữa. Ngày 19/7/2023, T bị Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐP tạm giữ hình sự, thu giữ 01 thẻ ngân hàng Sacombank, 01 thẻ Ngân hàng MBBank tên Nguyễn Văn T và 02 điện thoại di động

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn T khai ngày 17/02/2022, T đã tình cờ đăng nhập vào số tài khoản 0933.333.999.99 của T mở tại MB thì phát hiện tài khoản có số tiền 300 triệu đồng. T nghĩ là tiền của T chưa chuyển sang tài khoản khác nên đã chuyển số tiền trên sang tài khoản 060135699945 của T mở tại Sacombank là số tài khoản T thường xuyên sử dụng để giao dịch. Đến tháng 8 năm 2022, T được cơ quan điều tra thông báo cho biết số tiền đó là của anh Th chuyển nhầm vào tài khoản của T và yêu cầu T chuyển trả lại. Bản thân anh Th cũng nhiều lần gọi điện cho T yêu cầu chuyển trả tiền nhưng do lúc đó khó khăn, T đã chi tiêu hết số tiền trên vào mục đích cá nhân nên không trả lại ngay cho anh Th. Ngày 29/10/2022, T mới vay mượn được 30 triệu đồng trả cho anh Th rồi không trả được nữa.

Bản Cáo trạng số 115/CT- VKS- ĐP ngày 19 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố Phạm Văn T về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 2 Điều 176 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo khai, sau khi bị cơ quan điều tra triệu tập đến làm việc, gia đình bị cáo biết sự việc thì bị cáo mới nhờ vợ bị cáo chuyển trả cho anh Th số tiền 270 triệu còn lại. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật và rất hối hận. Bị cáo

xin Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang phải nuôi dưỡng 03 con nhỏ trong đó có hai con riêng của vợ và một con nhỏ mới sinh (cháu lớn nhất mới 12 tuổi, cháu nhỏ nhất mới sinh được 6 tháng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 176; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo 01 thẻ ngân hàng Sacombank, 01 thẻ Ngân hàng MBBank và 02 điện thoại di động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Các tài liệu chứng cứ, các văn bản và quyết định tố tụng có trong hồ sơ vụ án đều được Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP tiến hành thu thập đúng thẩm quyền, khách quan, có căn cứ và đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập, có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Anh Phan Đình Th và Phạm Văn T không có quan hệ quen biết gì với nhau. Khoảng 17 giờ 20 ngày 17/02/2022, tại quán cà phê Q5, địa chỉ khu ĐĐ, xã SP, huyện ĐP, thành phố Hà Nội, anh Phan Đình Th thao tác trên điện thoại của mình định dịch chuyển số tiền 300.000.000 đồng từ tài khoản cá nhân có số tài khoản là 1903.4446.1730.17 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam đến số tài khoản 0933.333.999.999 của mình mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội. Do sơ suất, anh Th đã viết thiếu một số 9 dẫn đến chuyển nhầm số tiền 300.000.000 đồng vào số tài khoản 0933.333.999.99 là tài khoản cá nhân của Phạm Văn T mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội. Khi thấy trong tài khoản của mình có tiền, T đã chuyển khoản toàn bộ đến số tài khoản 060135699945 của T mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín rồi sau đó rút tiền mặt ra chi tiêu cá nhân hết. Ngày 24/8/2022 và ngày 04/10/2022, Phạm Văn T đã được Cơ quan CSĐT Công an quận 12, thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐP thông báo cho biết anh Th là chủ sở hữu số tiền 300.000.000 đồng đã chuyển nhầm cho T và yêu cầu T phải trả lại tiền cho anh Th hoặc giao nộp số tiền trên cho cơ quan điều tra nhưng T chỉ chuyển trả lại cho anh Th 30 triệu đồng.

[4] Hành vi của Phạm Văn T nhận được số tiền 300.000.000 đồng do chủ tài sản là anh Th chuyển nhầm, đã được Cơ quan điều tra và chủ tài sản nhiều lần yêu cầu trả lại nhưng đã cố T không trả lại như nêu trên đã phạm vào tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 176 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì háms lợi, mong muốn giữ được số tiền để phục vụ nhu cầu của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, việc xét xử bị cáo và áp dụng mức hình phạt phù hợp là cần thiết để răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự bồi thường và nhờ người trả lại cho bị hại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt; bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, việc bị cáo phát sinh hành vi phạm tội là nhất thời bột phát. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được chấp hành hình phạt có điều kiện dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã hoàn trả toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu đề nghị về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) thẻ Ngân hàng Sacombank có số thẻ 51741600 03058154; 01 (một) thẻ ngân hàng MB có số thẻ 9704222073560930 mang tên Phạm Văn T và 01 (một) điện thoại Iphone 13 Pro có xê ri JX2T2H1GQ0 bên trong lắp 01 sim có số 0775.617.402; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu di động Nokia có số xê ri 352415900236557 bên trong lắp 02 sim có số thuê bao 0906.672.059 và 097.114.4444, là các tài sản của bị cáo sẽ trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 176; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân phường TA, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về nghĩa vụ bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho anh Phan Đình Th. Anh Th không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Phạm Văn T 01 (một) thẻ Ngân hàng Sacombank có số thẻ 51741600 03058154; 01 (một) thẻ ngân hàng MB có số thẻ 9704222073560930 mang tên Phạm Văn T và 01 (một) điện thoại Iphone 13 Pro có xê ri JX2T2H1GQ0 bên trong lắp 01 sim; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu di động Nokia có số xê ri 352415900236557 bên trong lắp 02 sim. (Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2023 giữa Công an huyện ĐP và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP)

- Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ĐP;
- CQTHAHS huyện ĐP;
- CCTHADS huyện ĐP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo; bị hại,.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Hà

